



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ 2 NĂM 2017



B. O. M. S. A.

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	02 - 03
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017	04
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017	05
4. Thuyết minh báo cáo tài chính riêng Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017	06 - 23
5. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng tài sản cố định hữu hình	24
6. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	25

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

DVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		912.573.953.870	642.361.191.399
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	48.283.011.925	29.021.135.292
111	1. Tiền		48.283.011.925	29.021.135.292
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		218.516.639.915	208.652.312.757
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	205.968.144.309	189.813.330.442
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	10.569.464.568	19.156.468.495
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	3.110.150.693	813.633.475
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(1.131.119.655)	(1.131.119.655)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	607.297.434.361	386.703.037.583
141	1. Hàng tồn kho		607.297.434.361	386.703.037.583
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		38.476.867.669	17.984.705.767
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	3.874.572.702	817.866.890
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		32.966.765.319	16.581.063.925
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	1.635.529.648	585.774.952
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		263.143.708.982	224.148.378.829
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	8.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	8.000.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		159.096.792.075	120.432.786.404
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	143.169.455.280	104.813.925.315
222	- Nguyên giá		183.710.488.235	139.538.177.467
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(40.541.032.955)	(34.724.252.152)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	15.927.336.795	15.618.861.089
228	- Nguyên giá		17.352.936.169	16.128.960.569
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.425.599.374)	(510.099.480)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	2.719.164.271
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.719.164.271
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.10	97.177.522.867	96.323.405.480
251	1. Đầu tư vào công ty con		116.956.709.500	116.956.709.500
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(19.779.186.633)	(20.633.304.020)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.869.394.040	4.665.022.674
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	6.869.394.040	4.665.022.674
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.175.717.662.852	866.509.570.228

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		849.080.566.424	565.131.485.526
310	I. Nợ ngắn hạn		849.080.566.424	565.131.485.526
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	19.545.579.299	145.731.846.687
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	44.915.359.244	50.826.374.683
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	-	4.437.617.882
314	4. Phải trả người lao động		4.783.132.852	8.647.153.871
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		513.160.844	2.563.060.511
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	2.741.161.267	2.093.204.811
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	776.582.172.918	350.832.227.081
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		326.637.096.428	301.378.084.702
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	326.637.096.428	301.378.084.702
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		142.315.340.000	142.315.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		142.315.340.000	142.315.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		63.704.711.919	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		7.686.192.796	7.686.192.796
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		112.930.851.713	87.671.839.987
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		87.671.839.987	13.507.886.221
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		25.259.011.726	74.163.953.766
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.175.717.662.852	866.509.570.228

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2017

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ hoạt động: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 2 năm 2017	Quý 2 năm 2016	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2017	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2016
1	2	3	4	6	5	7
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.065.902.315.532	850.027.246.624	1.845.185.326.459	1.294.847.202.298
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-		1.626.363.636	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.065.902.315.532	850.027.246.624	1.843.558.962.823	1.294.847.202.298
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.040.646.464.265	827.842.903.543	1.794.435.286.497	1.253.183.812.594
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.255.851.267	22.184.343.081	49.123.676.326	41.663.389.704
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	21.208.342	44.456.885	53.446.513	68.731.147
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	8.297.595.598	686.879.165	13.578.999.784	2.653.800.787
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		9.151.588.343	2.296.429.440	14.412.207.510	4.214.710.676
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	20.691.387.587	11.813.831.227	41.077.680.797	20.242.252.975
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	8.681.549.747	4.492.301.265	16.331.156.519	8.666.442.351
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(12.393.473.323)	5.235.788.309	(21.810.714.261)	10.169.624.738
31	11. Thu nhập khác	VI.7	6.636.592.807	9.789.487.211	53.437.590.265	32.978.526.591
32	12. Chi phí khác	VI.8	10.009.927	3.304.472	10.039.985	19.244.473
40	13. Lợi nhuận khác		6.626.582.880	9.786.182.739	53.427.550.280	32.939.282.118
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(5.766.890.443)	15.021.971.048	31.616.836.019	43.108.906.856
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13b	-	3.062.005.410	6.357.824.293	8.679.392.571
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế (thu nhập doanh nghiệp)		(5.766.890.443)	11.959.965.638	25.259.011.726	34.429.514.285

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		31.616.836.019	43.108.906.856
	2. Điều chỉnh cho các khoản		20.089.057.429	6.456.836.886
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		12.499.198.546	5.916.728.156
03	- Các khoản dự phòng		(854.117.387)	(1.168.960.530)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.968.231.240)	(2.505.641.416)
06	- Chi phí lãi vay		14.412.207.510	4.214.710.676
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		51.705.893.448	49.565.743.742
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(30.651.354.120)	(83.313.429.056)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(217.587.653.133)	(98.689.317.381)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(136.045.869.190)	(7.029.826.730)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(5.261.077.178)	(32.259.107)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(14.412.207.510)	(4.296.495.399)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.759.992.815)	(8.739.622.091)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(364.012.260.498)	(152.535.206.022)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(93.809.295.222)	(52.165.913.744)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		51.280.040.003	23.179.090.910
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	900.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		53.446.513	208.578.833
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(42.475.808.706)	(27.878.244.001)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		1.845.420.670.907	739.574.130.416
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.419.670.725.070)	(511.432.117.938)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		425.749.945.837	228.142.012.478
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		19.261.876.633	47.728.562.455
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		29.021.135.292	22.112.123.400
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	48.283.011.925	69.840.685.855

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2017



Tổng Giám Đốc

ĐỖ TIÊN DUNG

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ hoạt động tài chính Công ty có 457 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 373 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho kỳ hoạt động tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhận (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), phương pháp bình quân gia quyền (đối với các loại hàng tồn kho còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

Doanh thu bán hàng hoá: xe ô tô, phụ tùng,...

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô,...

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Tiền mặt	5.218.969.163	5.006.602.239
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.064.042.762	24.014.533.053
Cộng	<u>48.283.011.925</u>	<u>29.021.135.292</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>34.816.474.165</u>	<u>226.457.202</u>
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	34.482.032.071	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	334.442.094	226.457.202
Phải thu các khách hàng khác	<u>171.151.670.144</u>	<u>189.586.873.240</u>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	22.905.542.579	40.293.054.637
- Các khách hàng khác	148.165.179.060	149.293.818.603
Cộng	<u>205.968.144.309</u>	<u>189.813.330.442</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	<u>10.569.464.568</u>	<u>19.156.468.495</u>
- Công ty TNHH Nhựa Phước Thành	7.475.422.797	7.843.977.847
- Công ty Cổ phần Thiết bị Tân Minh Giang	700.000.000	-
- Công ty TNHH Hoàng Hoàng Anh	542.036.038	-
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	91.025.845	153.631.470
- Các nhà cung cấp khác	1.760.979.888	11.158.859.178
Cộng	<u>10.569.464.568</u>	<u>19.156.468.495</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	<u>650.000.000</u>	<u>455.000.000</u>	<u>650.000.000</u>	<u>455.000.000</u>
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ - Lãi cho vay	650.000.000	455.000.000	650.000.000	455.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	<u>3.462.977.920</u>	-	<u>163.633.475</u>	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	2.301.786.452	-	-	-
- Các khoản ký quỹ ngắn hạn	18.000.000	-	10.000.000	-
- Các khoản phải thu khác	140.364.241	-	153.633.475	-
Cộng	<u>3.110.150.693</u>	<u>455.000.000</u>	<u>813.633.475</u>	<u>455.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

5. Nợ xấu

	30/06/2017			01/01/2017		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		650.000.000	195.000.000		650.000.000	195.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (phải thu lãi cho vay)	Từ 2 đến 3 năm	650.000.000	195.000.000	Từ 2 đến 3 năm	650.000.000	195.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		676.119.655	-		676.119.655	-
- Công ty Cổ phần Minh Thắng (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	447.577.960	-	Trên 3 năm	447.577.960	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	105.454.400	-	Trên 3 năm	105.454.400	-
- Bà Nguyễn Thị Đình Chiến (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	45.350.000	-	Trên 3 năm	45.350.000	-
- Bà Võ Thị Thu Phương (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	42.692.000	-	Trên 3 năm	42.692.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba (phải thu thương mại)	Trên 3 năm	35.045.295	-	Trên 3 năm	35.045.295	-
Cộng		1.326.119.655	195.000.000		1.326.119.655	195.000.000

6. Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	46.649.283.426	-	46.649.283.426	-
- Công cụ, dụng cụ	8.424.003	-	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.272.178.812	-	5.323.491.095	-
- Hàng hóa ^(*)	554.367.548.120	-	340.673.713.042	-
Cộng	607.297.434.361	-	386.703.037.583	-

(*) Hàng hóa chủ yếu là xe, ô tô đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với giá trị 503.221.272.643 đồng (chi tiết xem thuyết minh tại mục V.15)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2017	01/01/2017
- Chi phí sửa chữa văn phòng	50.684.088	202.736.349
- Công cụ, dụng cụ	1.175.883.672	424.558.207
- Phí bảo hiểm cháy nổ	75.937.500	121.041.667
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.572.067.442	69.530.667
Cộng	3.874.572.702	817.866.890

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2017	01/01/2017
- Chi phí sửa chữa văn phòng	2.306.020.707	1.554.303.075
- Công cụ, dụng cụ	2.810.934.702	2.903.719.599
- Chi phí thuê server FPT	153.000.000	207.000.000
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.599.438.631	-
Cộng	6.869.394.040	4.665.022.674

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

8. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

Một số tài sản cố định hữu hình là tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 0 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem tại thuyết minh mục V.15).

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất lâu dài</u>	<u>Quyền sử dụng đất có thời hạn</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	4.482.543.769	16.128.960.569
Tăng trong kỳ	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
- Mua trong kỳ	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	510.099.480	510.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	510.099.480	510.099.480
Tăng trong kỳ	-	540.865.467	374.634.427	915.499.894
- Khấu hao trong kỳ	-	540.865.467	374.634.427	915.499.894
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	540.865.467	884.733.907	1.425.599.374
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	3.972.444.289	15.618.861.089
Số cuối kỳ	8.848.836.800	2.256.714.533	4.821.785.462	15.927.336.795

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 11.105.551.333 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem tại thuyết minh mục V.15).

10. Đầu tư tài chính dài hạn

10a. Đầu tư góp vốn vào công ty con

	30/06/2017			01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ ⁽¹⁾	22.561.150.000	9.628.343.821	(12.932.806.179)	22.561.150.000	9.947.120.212	(12.614.029.788)
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM ⁽²⁾	94.395.559.500	87.549.179.046	(6.846.380.454)	94.395.559.500	86.376.285.268	(8.019.274.232)
Cộng	116.956.709.500	97.177.522.867	(19.779.186.633)	116.956.709.500	96.323.405.480	(20.633.304.020)

⁽¹⁾ Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 76,20%.

⁽²⁾ Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu phổ thông tự do chuyên nhượng thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

theo tờ trình số 01/2016/TTr-HĐQT ngày 19 tháng 03 năm 2016 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-DHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2016. Theo đó, sau khi hoàn thành phát hành, Công ty đã trở thành công ty mẹ, sở hữu 92,72% vốn góp của Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 92,72%.

10b. Dự phòng cho các khoản đầu tư công ty con

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
Số đầu năm	(20.633.304.020)	(13.013.224.031)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	854.117.387	709.550.275
Số cuối kỳ	<u>(19.779.186.633)</u>	<u>(12.303.673.756)</u>

10c. Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>6 tháng đầu 2017</u>	<u>6 tháng đầu 2016</u>
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Doanh thu bán phụ tùng và sửa chữa xe	2.012.821.235	1.890.247.790
+ Chi phí thuê mặt bằng tại Cần Thơ	600.000.000	436.363.638
+ Chi phí thuê máy móc sửa chữa và mua phụ tùng	310.608.074	971.720.420
+ Thu tiền cho vay	-	900.000.000
+ Thu lãi cho vay	-	139.847.686
+ Thu nhập khác	-	57.808.883
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Doanh thu bán xe và phụ tùng	33.163.421.947	-
+ Chi phí thuê mặt bằng	1.527.272.727	-
+ Chi phí thuê xe	90.000.000	-
+ Chi phí lãi vay	343.750.000	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	19.545.579.299	145.731.846.687
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	10.364.392.741	139.295.275.647
- Các nhà cung cấp khác	9.181.186.558	6.436.571.040
Cộng	<u>19.545.579.299</u>	<u>145.731.846.687</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	44.915.359.244	50.826.374.683
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	40.781.829.035	48.648.419.499
- Người mua trả trước tiền sửa chữa và dịch vụ khác	4.133.530.209	2.177.955.184
Cộng	<u>44.915.359.244</u>	<u>50.826.374.683</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT tiêu thụ nội địa	-	18.741.677	-	-	-	18.741.677
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	29.110.340	184.698.952	(155.588.612)	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	2.238.119	(7.529.469)	-	5.291.350
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.253.547.523	-	6.357.824.293	(11.759.992.815)	-	1.148.620.999
- Thuế thu nhập cá nhân	184.070.359	-	1.230.152.804	(1.450.264.694)	-	36.041.530
- Tiền thuê đất	-	537.922.935	111.088.843	-	-	426.834.092
- Thuế môn bài	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
- Các khoản thuế khác	-	-	483.471	(483.471)	-	-
Cộng	4.437.617.882	585.774.952	7.891.486.482	(13.378.859.061)	-	1.635.529.648

13a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

13b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	6 tháng đầu 2017	6 tháng đầu 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.616.836.019	43.108.906.855
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	172.285.446	288.056.000
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	172.285.446	288.056.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	31.789.121.465	43.396.962.855
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	31.789.121.465	43.396.962.855
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	6.357.824.293	8.679.392.571
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.357.824.293	8.679.392.571
14. Phải trả ngắn hạn khác	30/06/2017	01/01/2017
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	2.741.161.267	2.093.204.811
- Kinh phí công đoàn	342.874.250	182.424.300
- Các khoản bảo hiểm phải nộp	25.259.924	14.647.587
- Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
- Phải trả do thu hộ tiền bán bảo hiểm	1.248.410.304	1.335.397.954
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.037.741.589	473.859.770
Cộng	2.741.161.267	2.093.204.811

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	7.000.000.000	7.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
- Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM ⁽¹⁾	2.000.000.000	2.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
- Ông Hoàng Đức Hùng ⁽²⁾	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác ⁽³⁾	769.582.172.918	769.582.172.918	337.832.227.081	337.832.227.081
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	383.756.858.833	383.756.858.833	189.329.709.986	189.329.709.986
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	260.241.837.513	260.241.837.513	92.985.973.482	92.985.973.482
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	95.424.432.780	95.424.432.780	8.760.766.700	8.760.766.700
+ Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	30.159.043.792	30.159.043.792	46.755.776.913	46.755.776.913
Cộng	776.582.172.918	776.582.172.918	350.832.227.081	350.832.227.081

(1) Là khoản vay tín chấp Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM với lãi suất 6%/năm.

(2) Là khoản vay tín chấp Ông Hoàng Đức Hùng, thời gian vay: 3 tháng (từ 13/04/2017 đến 12/07/2017), lãi suất 8%/năm.

(3) Khoản vay tại các ngân hàng để kinh doanh xe ô tô với lãi suất theo từng thời điểm vay và từng lần nhận nợ. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các chứng từ là hàng hóa xe ô tô hiệu Mercedes Benz (xem thuyết minh tại mục V.6), quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ 335 Điện Biên Phủ (xem thuyết minh tại mục V.8 và V.9)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
- Vay ngắn hạn ngân hàng	337.832.227.081	1.840.420.670.907	(1.408.670.725.070)	769.582.172.918
- Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	13.000.000.000	5.000.000.000	(11.000.000.000)	7.000.000.000
Cộng	350.832.227.081	1.845.420.670.907	(1.419.670.725.070)	776.582.172.918

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	14/06/2017		01/01/2017	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	26.789.540.000	18,82%	19.789.540.000	13,91%
- Bà Vũ Thị Hạnh	18.554.570.000	13,04%	18.554.570.000	13,04%
- Ông Hoàng Đức Thành	8.092.300.000	5,69%	8.092.300.000	5,69%
- Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	7.302.100.000	5,13%	-	-
- Các cổ đông khác	75.574.220.000	57,32%	95.878.930.000	67,37%
Cộng	142.315.340.000	100,00%	142.315.340.000	100,00%

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	142.315.340.000	142.315.340.000	-
Cộng	142.315.340.000	142.315.340.000	-

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	142.315.340.000	111.161.690.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	142.315.340.000	111.161.690.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

16d. Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	14.231.534	14.231.534
- Cổ phiếu phổ thông	14.231.534	14.231.534
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.231.534	14.231.534
- Cổ phiếu phổ thông	14.231.534	14.231.534
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

16e. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	1.012.241.198.120	807.744.483.657
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	52.756.162.851	41.695.535.944
- Doanh thu hoạt động khác	904.954.561	587.227.023
Cộng	<u>1.065.902.315.532</u>	<u>850.027.246.624</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	988.218.054.243	789.784.151.101
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	52.418.467.759	37.968.891.534
- Giá vốn hoạt động khác	9.942.263	89.860.908
Cộng	<u>1.040.646.464.265</u>	<u>827.842.903.543</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Toàn bộ là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Lãi tiền vay	9.151.588.343	2.296.429.440
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-854.117.387	-1.609.550.275
- Chi phí tài chính khác	124.642	0
Cộng	<u>8.297.595.598</u>	<u>686.879.165</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Chi phí cho nhân viên	6.433.564.591	4.514.050.480
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.830.355.763	2.250.193.454
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	8.979.632.260	1.947.744.965
- Các chi phí khác	2.447.834.973	3.101.842.328
Cộng	<u>20.691.387.587</u>	<u>11.813.831.227</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Chi phí cho nhân viên	3.926.197.023	2.255.503.189
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.182.410.388	370.127.911
- Các chi phí khác	2.572.942.336	1.866.670.165
Cộng	<u>8.681.549.747</u>	<u>4.492.301.265</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

7. Thu nhập khác

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.141.967.550	1.488.707.231
- Thu nhập từ tiền thưởng đạt chỉ tiêu bán hàng và hỗ trợ từ Mercedes Benz Việt Nam	5.314.325.257	7.780.556.767
- Thu nhập khác	180.300.000	520.223.213
Cộng	<u>6.636.592.807</u>	<u>9.789.487.211</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo riêng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vì đây là Công ty mẹ.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (đơn vị tính: VNĐ)**1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Quý 2 năm 2017</u>	<u>Quý 2 năm 2016</u>
- Lương và thu nhập khác	804.740.000	631.500.000

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
1. Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty mẹ chiếm 76,20% cổ phần
2. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Công ty mẹ chiếm 92,72% cổ phần

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Doanh thu bán phụ tùng và sửa chữa xe	2.012.821.235	1.890.247.790
+ Chi phí thuê mặt bằng tại Cần Thơ	600.000.000	436.363.638
+ Chi phí thuê máy móc sửa chữa và mua phụ tùng	310.608.074	971.720.420
+ Thu tiền cho vay	-	900.000.000
+ Thu lãi cho vay	-	139.847.686
+ Thu nhập khác		57.808.883

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) (tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Doanh thu bán xe và phụ tùng	33.163.421.947	-
+ Chi phí thuê mặt bằng	1.527.272.727	-
+ Chi phí thuê xe	90.000.000	-
+ Chi phí lãi vay	343.750.000	-

3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

- Ngày 11 tháng 07 năm 2017, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu và chính thức có hiệu lực;
- Ngày 14 tháng 07 năm 2017, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh được cấp Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nâng vốn điều lệ lên 233.424.330.000 đồng (tương đương 23.342.433 cổ phiếu);
- Ngày 19 tháng 07 năm 2017 là ngày Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức được thay đổi vốn niêm yết từ 142.315.340.000 đồng (tương đương 14.231.534 cổ phiếu) lên 233.424.330.000 đồng (tương đương 23.342.433 cổ phiếu).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2017.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIÊN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	37.469.297.108	15.943.184.626	81.894.514.830	2.331.423.439	1.899.757.464	139.538.177.467
Tăng trong năm	18.648.680.239	5.392.364.000	79.763.063.714	1.088.378.665	130.308.000	105.022.794.618
- Mua trong năm	4.792.913.599	5.392.364.000	79.763.063.714	1.088.378.665	130.308.000	91.167.027.978
- Đầu tư XDCB hoàn thành	13.789.547.549	-	-	-	-	13.789.547.549
- Tăng khác	66.219.091	-	-	-	-	66.219.091
Giảm trong năm	-	-	60.505.344.121	345.139.729	-	60.850.483.850
- Giảm do hưởng chiết khấu	-	-	6.360.518.601	-	-	6.360.518.601
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	54.144.825.520	-	-	54.144.825.520
- Giảm khác	-	-	-	345.139.729	-	345.139.729
Số cuối năm	56.117.977.347	21.335.548.626	101.152.234.423	3.074.662.375	2.030.065.464	183.710.488.235
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.799.139.182	9.201.217.094	1.508.887.950	1.120.265.916	135.523.803	23.765.033.945
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.728.959.189	10.963.707.527	4.113.355.496	1.487.171.041	431.058.899	34.724.252.152
Tăng trong năm	2.039.006.340	887.453.613	7.793.819.970	606.467.452	256.951.277	11.583.698.652
- Khấu hao trong năm	2.039.006.340	887.453.613	7.793.819.970	606.467.452	256.951.277	11.583.698.652
Giảm trong năm	-	-	5.759.874.696	7.043.153	-	5.766.917.849
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	5.759.874.696	-	-	5.759.874.696
- Giảm khác	-	-	-	7.043.153	-	7.043.153
Số cuối năm	19.767.965.529	11.851.161.140	6.147.300.770	2.086.595.340	688.010.176	40.541.032.955
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	19.740.337.919	4.979.477.099	77.781.159.334	844.252.398	1.468.698.565	104.813.925.315
Số cuối năm	36.350.011.818	9.484.387.486	95.004.933.653	988.067.035	1.342.055.288	143.169.455.280

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



Tổng Giám đốc

ĐỖ TIẾN DŨNG

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư cũ chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	16.884.857.775	132.991.389.617
2. Tăng trong năm trước	31.153.650.000	63.069.091.319	3.376.971.554	74.163.953.766	171.763.666.639
- Lợi trong năm	-	-	-	74.163.953.766	74.163.953.766
- Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	31.153.650.000	-	-	-	31.153.650.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	63.069.091.319	-	-	63.069.091.319
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	3.376.971.554	-	3.376.971.554
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	(3.376.971.554)	(3.376.971.554)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.376.971.554)	(3.376.971.554)
4. Số dư cuối năm trước, đầu kỳ này	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.192.796	87.671.839.987	301.378.084.702
5. Tăng trong kỳ	-	-	-	25.259.011.726	25.259.011.726
- Lợi trong kỳ	-	-	-	25.259.011.726	25.259.011.726
6. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối kỳ	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.192.796	112.930.851.713	326.637.096.428

Người lập biểu


NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng


HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2017



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính